

Công ty cổ phần DVVT và Thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /

Hải Phòng, ngày 26 tháng 07 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 427 - 430 Toà nhà Thành Đạt 1, số 03 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 86.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: TJC
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

D) Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------|------------|--|
| 1 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 27/04/2021 | Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 |

II) Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|-------------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Lê Duy Hiệp | Chủ tịch HĐQT | 29/06/2020 | |
| 2 | Ông Vương Ngọc Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT | 04/2000 | |
| 3 | Ông Lê Tất Hưng | Ủy viên HĐQT | 04/2000 | |
| 4 | Bà Phạm Thị Anh Thư | Ủy viên HĐQT | 04/2018 | |
| 5 | Ông Nguyễn Bảo Trung | Ủy viên HĐQT | 04/2018 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Lê Duy Hiệp | 03 | 100% | |
| 2 | Ông Vương Ngọc Sơn | 03 | 100% | |
| 3 | Ông Lê Tất Hưng | 03 | 100% | |
| 4 | Bà Phạm Thị Anh Thư | 03 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Bảo Trung | 03 | 100% | |

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị họp định kỳ 3 tháng/lần, tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý và đưa ra phương hướng kế hoạch cho quý sau. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành căn cứ nhiệm vụ được phân công chỉ đạo công tác điều hành trong các lĩnh vực kỹ thuật, an toàn hàng hải, nhân sự, tài chính, kinh doanh.

3. Hoạt động của các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

4. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------|------------|---|
| 1 | 01/2021-BBH-HDQT | 26/03/2021 | Lấy ý kiến của thành viên HĐQT, Ban KS về việc trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 miễn nhiệm tư cách thành viên BKS của ông Đan Hải Long và bầu bổ sung 01 thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 |
| 2 | 02/2021-BBH-HDQT | 27/04/2021 | Tổng kết hoạt động SXKD quý 1/2021, triển khai kế hoạch quý 2/2021 và các công việc liên quan |
| 3 | 03/2021-BBH-HDQT | 30/06/2021 | Lấy ý kiến thành viên HĐQT về việc phê duyệt dự án đầu tư 05 xe đầu kéo container+romoooc |

III) Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------|----------------|--------------------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Lê Hồng Quang | Trưởng ban KS | 04/2018 | Cử nhân kế toán |
| 2 | Bà Trần Thị Kim Lan | Ủy viên ban KS | 04/2018 | Kỹ sư kinh tế vận tải sông |
| 3 | Ông Nguyễn Tuấn Anh | Ủy viên ban KS | 27/04/2021 | Kỹ sư máy tàu biển |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Hồng Quang | 01 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Trần Thị Kim Lan | 01 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Tuấn Anh | 01 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của ban KS đối với HĐQT, ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Song song với việc giám sát thường xuyên, trong 6 tháng đầu năm 2021 Ban kiểm soát đã tiến hành 01 đợt kiểm tra định kỳ để thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý trong công tác thống kê và lập báo cáo để từ đó đề xuất ý kiến đến HĐQT, ban điều hành có những chiến lược kinh doanh phù hợp.

- Lập Báo cáo hoạt động của Ban KS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong đó đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban KS năm 2020; đánh giá kết quả thực hiện giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty năm 2020 đồng thời xây dựng phương hướng hoạt động của Ban KS năm 2021.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận liên quan luôn tích cực trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV) Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|----------------------------|-----------------------------|
| 1 | Ông Lê Tất Hưng | 20/04/1964 | Kỹ sư kinh tế vận tải biển | tháng 06/2002 |
| 2 | Ông Phan Duy Văn | 18/05/1965 | Kỹ sư máy tàu thủy | tháng 08/2013 |

V) Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|------------------------|---------------------|--|---------------|
| Bà Trần Thị Thanh Nhạn | 08/12/1974 | Cử nhân chuyên ngành tài chính kế toán | tháng 05/2018 |

VI) Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, ban KS có tham gia các khoá đào tạo về quản trị Công ty.

VII) Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

• Danh sách về người có liên quan của Công ty

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú |
|---|---|----------------------------------|---|---|-----------------------------|
| 1 | Lê Duy Hiệp | Chủ tịch HĐQT | | | |
| Người có liên quan của ông Lê Duy Hiệp | | | | | |
| | Đỗ Duy Liên | | 29/06/2020 | | Mẹ |
| | Đỗ Thị Việt Hoa | | 29/06/2020 | | Vợ |
| | Lê Duy Nguyệt Linh | | 29/06/2020 | | Con |
| | Lê Duy Nhật Khôi | | 29/06/2020 | | Con |
| | Lê Thái Hỷ | | 29/06/2020 | | Anh |
| | Lê Thị Liên Hoan | | 29/06/2020 | | Chị |
| | Công ty CP Transimex | | 29/06/2020 | | |
| | Công ty CP Vinafreight | | 29/06/2020 | | ông Lê Duy Hiệp là TV. HĐQT |
| | Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn | | 29/06/2020 | | ông Lê Duy Hiệp là TV. HĐQT |
| | Công ty CP Giao nhận vận tải Ngoại thương | | | | ông Lê Duy Hiệp là TV. HĐQT |
| 2 | Vương Ngọc Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT | 29/06/2020 | | |
| Người có liên quan của ông Vương Ngọc Sơn | | | | | |
| | Vương Minh Hải | | năm 2000 | | Em |
| | Vương Minh Nam | | năm 2000 | | Em |
| | Vương Ngọc Hồng | | năm 2000 | | Anh |
| | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | năm 2000 | | Vợ |
| 3 | Lê Tấn Hưng | Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành | | | |

Người có liên quan của ông Lê Tất Hưng

| | | | | | | |
|---------------------------|--|--|----------|--|--|-----|
| Đỗ Thị Dậu | | | | | | |
| Lê Thị Kim Dung | | | năm 2000 | | | Vợ |
| Lê Tất Thắng | | | năm 2000 | | | Con |
| Lê Thị Diệu Linh | | | năm 2000 | | | Con |
| Lê Thị Định | | | năm 2000 | | | Chị |
| Lê Thị Hà | | | năm 2000 | | | Em |
| Lê Thị Hoài | | | năm 2000 | | | Em |
| 4 Phạm Thị Anh Thư | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| Ủy viên HĐQT | | | | | | |

Người có liên quan của bà Phạm Thị Anh Thư

| | | | | | | |
|---------------------------|--|--|----------|--|--|-------|
| Phạm Thành Tô | | | năm 2018 | | | Bố |
| Nguyễn Thị Thái | | | năm 2018 | | | Mẹ |
| Phạm Đức Minh | | | năm 2018 | | | Em |
| Phạm Thanh Bình | | | năm 2018 | | | Em |
| Đình Công Sơn | | | năm 2018 | | | Chồng |
| Đình Công Mạnh | | | năm 2018 | | | Con |
| Đình Phạm Thanh Trúc | | | năm 2018 | | | Con |
| 5 Nguyễn Bảo Trung | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| Ủy viên HĐQT | | | | | | |

Người có liên quan của ông Nguyễn Bảo Trung

| | | | | | | |
|-----------------------|--|--|----------|--|--|-----|
| Nguyễn Văn Bảo | | | năm 2018 | | | Bố |
| Trịnh Thị Ngọc Diệp | | | năm 2018 | | | Mẹ |
| Nguyễn Bảo Anh | | | năm 2018 | | | Anh |
| Nguyễn Bảo Long | | | năm 2018 | | | Em |
| Nguyễn Bảo Ngọc | | | năm 2018 | | | Em |
| Vũ Thị Ngọc Diệp | | | năm 2018 | | | Vợ |
| 6 Phan Duy Vân | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| Phó giám đốc | | | | | | |

Người có liên quan của ông Phan Duy Vân

| | | | | | |
|---|----------------------------|------------------------------|----------|--|-------|
| | Nguyễn Thị Mai Hạnh | | năm 2013 | | Vợ |
| | Phan Duy Hiếu | | năm 2013 | | Con |
| | Phan Thị Hải | | năm 2013 | | Chị |
| | Phan Thị Hoa | | năm 2013 | | Chị |
| | Phan Thị Kiều | | năm 2013 | | Em |
| 7 | Lê Hồng Quang | Trưởng ban kiểm soát | | | |
| Người có liên quan của ông Lê Hồng Quang | | | | | |
| | Lê Quang Quyền | | năm 2018 | | Bố |
| | Bùi Thị Lợi | | năm 2018 | | Mẹ |
| | Lê Minh Tuấn | | năm 2018 | | Anh |
| | Nguyễn Minh Thảo | | năm 2018 | | Vợ |
| | Lê Hồng Ngọc | | năm 2018 | | Con |
| 8 | Trần Thị Kim Lan | Ủy viên ban kiểm soát | | | |
| Người có liên quan của bà Trần Thị Kim Lan | | | | | |
| | Nguyễn Đức Hiền | | năm 2008 | | Chồng |
| | Nguyễn Huy Hoàng | | năm 2008 | | Con |
| | Nguyễn Thành Trung | | năm 2008 | | Con |
| | Trần Thị Oanh | | năm 2008 | | Chị |
| | Trần Thị Thu Hà | | năm 2008 | | Chị |
| | Trần Thị Yến | | năm 2008 | | Chị |
| 9 | Nguyễn Tuấn Anh | Ủy viên ban kiểm soát | | | |
| | Vũ Thị Thơm | | năm 2021 | | Mẹ |
| | Nguyễn Thị Thu Thùy | | năm 2021 | | Vợ |
| 10 | Trần Thị Thanh Nhạn | Kế toán trưởng | | | |
| Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Nhạn | | | | | |

| | | | | | |
|---|--------------------------|---------------------------------------|------------|--|-------|
| | Hoàng Văn Dương | | 06/02/2017 | | Chồng |
| | Hoàng Tuyết Nhung | | 06/02/2017 | | Con |
| | Hoàng Tiến Đạt | | 06/02/2017 | | Con |
| | Trần Du Nam | | 06/02/2017 | | Bố |
| | Nguyễn Thị Thục | | 06/02/2017 | | Mẹ |
| | Trần Thị Thanh Hương | | 06/02/2017 | | Chị |
| | Trần Thị Hợi | | 06/02/2017 | | Em |
| | Trần Thị Hương Giang | | 06/02/2017 | | Em |
| 11 | Trần Trọng Tâm | Người quản trị kiêm thư ký Công ty | | | |
| Người có liên quan của ông Trần Trọng Tâm | | | | | |
| | Trần Trọng Yên | | năm 2018 | | Bố |
| | Nguyễn Thị Sứu | | năm 2018 | | Mẹ |
| | Nguyễn Ngọc Anh | | năm 2018 | | Vợ |
| | Trần Thị Anh Thư | | năm 2018 | | Con |
| | Trần Thái Sơn | | năm 2018 | | Con |
| | Trần Thị Hải Yên | | năm 2018 | | Chị |
| 12 | Bùi Thị Hồng Hạnh | Nhân viên công bố thông tin | | | |
| Người có liên quan của bà Bùi Thị Hồng Hạnh | | | | | |
| | Đỗ Quang Minh | | năm 2009 | | Chồng |
| | Đỗ Anh Đức | | năm 2009 | | Con |
| | Đỗ Quang Ngọc | | năm 2009 | | Con |
| | Bùi Như Bình | | năm 2009 | | Bố |
| | Đỗ Thanh Hương | | năm 2009 | | Mẹ |
| | Bùi Tuấn Khang | | năm 2009 | | Em |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: không có

VI) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--|---------------------|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Lê Duy Hiệp | Chủ tịch HĐQT | 0 | | |
| Người có liên quan của ông Lê Duy Hiệp | | | | | |
| | Đỗ Duy Liên | | 0 | | Mẹ |
| | Đỗ Thị Việt Hoa | | 0 | | Vợ |
| | Lê Duy Nguyệt Linh | | 0 | | Con |
| | Lê Duy Nhật Khôi | | 0 | | Con |

| | | | | | | |
|---|---|---|----------------|--------------|---|-----|
| | Lê Thái Hỷ | | | 0 | | Anh |
| | Lê Thị Liên Hoan | | | 0 | | Chị |
| | Công ty CP Transimex | | 2.836.400 | 32,98% | ông Lê Duy Hiệp là Phó CT HĐQT kiêm TGD | |
| | Công ty CP Vinafreight | | 0 | | ông Lê Duy Hiệp là TV. HĐQT | |
| | Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn | | 0 | | ông Lê Duy Hiệp là TV. HĐQT | |
| | Công ty CP Giao nhận vận tải Ngoại thương | | 0 | | ông Lê Duy Hiệp là TV. HĐQT | |
| 2 | Vương Ngọc Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT | 8.000 | 0,09% | | |
| Người có liên quan của ông Vương Ngọc Sơn | | | | | | |
| | Vương Minh Hải | | 0 | | | Em |
| | Vương Minh Nam | | 0 | | | Em |
| | Vương Ngọc Hồng | | 0 | | | Anh |
| | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | 0 | | | Vợ |
| 3 | Lê Tất Hưng | Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành | 176.000 | 2,04% | | |
| Người có liên quan của ông Lê Tất Hưng | | | | | | |
| | Đỗ Thị Dậu | | 0 | | | Mẹ |
| | Lê Thị Kim Dung | | 0 | | | Vợ |
| | Lê Tất Thắng | | 0 | | | Con |

| | | | | | |
|---|----------------------|--------------|---|--|-------|
| | Lê Thị Diệu Linh | | 0 | | Con |
| | Lê Thị Định | | 0 | | Chị |
| | Lê Thị Hà | | 0 | | Em |
| | Lê Thị Hoài | | 0 | | Em |
| 4 | Phạm Thị Anh Thư | Ủy viên HĐQT | 0 | | |
| Người có liên quan của bà Phạm Thị Anh Thư | | | | | |
| | Phạm Thành Tô | | 0 | | Bố |
| | Nguyễn Thị Thái | | 0 | | Mẹ |
| | Phạm Đức Minh | | 0 | | Em |
| | Phạm Thanh Bình | | 0 | | Em |
| | Đình Công Sơn | | 0 | | Chồng |
| | Đình Công Mạnh | | 0 | | Con |
| | Đình Phạm Thanh Trúc | | 0 | | Con |
| 5 | Nguyễn Bảo Trung | Ủy viên HĐQT | 0 | | |
| Người có liên quan của ông Nguyễn Bảo Trung | | | | | |
| | Nguyễn Văn Bảo | | 0 | | Bố |
| | Trinh Thị Ngọc Diệp | | 0 | | Mẹ |
| | Nguyễn Bảo Anh | | 0 | | Anh |
| | Nguyễn Bảo Long | | 0 | | Em |

| | | | | | |
|--|---------------------|-----------------------|--------|-------|-------|
| | Nguyễn Bảo Ngọc | | 0 | | Em |
| | Vũ Thị Ngọc Diệp | | 0 | | Vợ |
| 6 | Phan Duy Vân | Phó giám đốc | 72.120 | 0,83% | |
| Người có liên quan của ông Phan Duy Vân | | | | | |
| | Nguyễn Thị Mai Hạnh | | 0 | | Vợ |
| | Phan Duy Hiếu | | 0 | | Con |
| | Phan Thị Hải | | 0 | | Chị |
| | Phan Thị Hoa | | 0 | | Em |
| | Phan Thị Kiều | | 0 | | Em |
| 8 | Lê Hồng Quang | Trưởng ban kiểm soát | 0 | | |
| Người có liên quan của ông Lê Hồng Quang | | | | | |
| | Lê Quang Quyền | | 0 | | Bố |
| | Bùi Thị Lợi | | 0 | | Mẹ |
| | Lê Minh Tuấn | | 0 | | Anh |
| | Nguyễn Minh Thảo | | 0 | | Vợ |
| | Lê Hồng Ngọc | | 0 | | Con |
| 7 | Trần Thị Kim Lan | Ủy viên ban kiểm soát | 27.000 | 0,03% | |
| Người có liên quan của bà Trần Thị Kim Lan | | | | | |
| | Nguyễn Đức Hiền | | 0 | | Chồng |

| | | | | | |
|---|----------------------------|---|--------------|---------------|-------|
| | Nguyễn Huy Hoàng | | 0 | | Con |
| | Nguyễn Thành Trung | | 0 | | Con |
| | Trần Thị Oanh | | 0 | | Chị |
| | Trần Thị Thu Hà | | 0 | | Chị |
| | Trần Thị Yên | | 0 | | Chị |
| 9 | Nguyễn Tuấn Anh | Ủy viên Ban kiểm soát | 0 | | |
| Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Anh | | | | | |
| | Vũ Thị Thơm | | 0 | | Mẹ |
| | Nguyễn Thị Thu Thủy | | 0 | | Vợ |
| 10 | Trần Thị Thanh Nhận | Kế toán trưởng | 7.500 | 0,087% | |
| Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Nhận | | | | | |
| | Hoàng Văn Dương | | 0 | | Chồng |
| | Hoàng Tuyết Nhung | | 0 | | Con |
| | Hoàng Tiến Đạt | | 0 | | Con |
| | Trần Du Nam | | 0 | | Bố |
| | Nguyễn Thị Thục | | 0 | | Mẹ |
| | Trần Thị Thanh Hương | | 0 | | Chị |
| | Trần Thị Hợi | | 0 | | Em |
| | Trần Thị Hương Giang | | 0 | | Em |
| 11 | Trần Trọng Tâm | Người quản trị kiêm thư ký Công ty | 0 | | |
| Người có liên quan của ông Trần Trọng Tâm | | | | | |
| | Trần Trọng Yên | | 4.080 | 0,04% | Bố |

| | | | | | |
|---|-------------------|-----------------------------|-------|--------|-------|
| | Nguyễn Thị Sứu | | 0 | | Mẹ |
| | Nguyễn Ngọc Anh | | 0 | | Vợ |
| | Trần Thị Anh Thư | | 0 | | Con |
| | Trần Thái Sơn | | 0 | | Con |
| | Trần Thị Hải Yến | | 0 | | Chị |
| 12 | Bùi Thị Hồng Hạnh | Nhân viên công bố thông tin | 1.200 | 0,013% | |
| Người có liên quan của bà Bùi Thị Hồng Hạnh | | | | | |
| | Đỗ Quang Minh | | 0 | | Chồng |
| | Đỗ Anh Đức | | 0 | | Con |
| | Đỗ Quang Ngọc | | 0 | | Con |
| | Bùi Như Bình | | 0 | | Bố |
| | Đỗ Thanh Hương | | 0 | | Mẹ |
| | Bùi Tuấn Khang | | 0 | | Em |

2. Giao dịch cổ phiếu:

Bà Trần Thị Kim Lan - Ủy viên Ban Kiểm soát đã bán 6.600 cổ phiếu TJC. Số cổ phiếu còn lại cuối kỳ: 27.000 cổ phiếu

Bà Trần Thị Thanh Hương - người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Nhạn (Kế toán trưởng Công ty) đã bán toàn bộ 12.000 cổ phiếu TJC. Số cổ phiếu còn lại cuối kỳ: 0 cổ phiếu

VII) Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Duy Hiệp